

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG

Bản án số: 60/2017/HS-ST

Ngày 16-10-2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Hữu Luật;

- Bà Trần Thị Liên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam sách tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 62/2017/HS-ST ngày 02/10/2017 đối với các bị cáo:

1. Phạm Đức V, sinh năm 1984;

ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Đức C, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1954, Vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1988; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2017 đến ngày 25/7/2017, hiện đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Công an huyện Nam Sách - (có mặt).

2. Phạm Huy T, sinh năm 1984;

ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Huy Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1953; vợ là Nguyễn Thị X, sinh năm 1987; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2017 đến ngày 25/7/2017, hiện đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Công an huyện Nam Sách - (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1- Anh Phạm Thành C, sinh năm 1994 - (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương;

2- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương - (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 50 phút ngày 22/7/2017, tại nhà ở của Phạm Đức V ở thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương, Công an huyện Nam Sách đã phát hiện và bắt người phạm tội quả tang Phạm Đức V có hành vi bán số lô, số đề trái phép cho anh Phạm Thành C và anh Nguyễn Văn D. Phạm Huy T là người canh gác cho V bán số lô, số đề. Tang vật thu được gồm số tiền 5.500.000 đồng, 02 bút bi có mực màu xanh và màu đen, 01 bảng đề dạng tờ giấy trắng kích thước 25x15cm trên giấy có ghi các số tự nhiên, 01 cặp đề dạng mảnh giấy trắng kích thước 8x8cm trên giấy có ghi các số tự nhiên và 01 chùm chìa khóa.

Quá trình điều tra các đối tượng đã khai nhận: Khoảng gần 01 tuần trước ngày bị bắt, V thỏa thuận với T, vào các buổi chiều T đến nhà V có nhiệm vụ canh gác, mở, khóa cổng khi có người đến mua số lô, số đề sẽ dẫn lên gặp V để V trực tiếp bán số lô, số đề. V trả công T mỗi ngày là 200.000 đồng, T đồng ý. Khoảng 17 giờ 30 phút 22/7/2017, anh Phạm Thành C đến nhà V gặp T ở cổng, C đặt vấn đề mua số lô, số đề. T dẫn C lên tầng 2 gặp V. Tại đây, anh C đưa cho V mảnh giấy đã ghi các số lô, số đề (cặp đề) mà C muốn mua gồm: Số lô 23 là 1.000.000 đồng, các số lô 34, 19, 09, 90 mỗi số 500.000 đồng và số lô xiên 19, 09 là 500.000 đồng. V đồng ý nên ghi các số lô anh C vừa mua vào 01 tờ giấy kẻ kích thước 15 x 25 cm (bảng đề) và nhận của anh C số tiền 3.500.000 đồng. Tiếp đến, có anh Nguyễn

Văn D đến để mua số lô, số đề. T dẫn anh D lên tầng 2 gặp V. Anh D mua các số lô 20, 09 mỗi số 1.000.000 đồng và đưa V số tiền 2.000.000 đồng. V nhận tiền và ghi các số lô vừa bán được cho anh D vào bảng đề thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách phát hiện bắt quả tang.

Tại bảng đề (BL số 33) V giải trình là bảng tổng hợp các số lô, số đề tính cộng tổng thành tiền là 10.620.000 đồng gồm: Các số lô và số đề do C và D mua tính thành tiền là 5.500.000 đồng. Các số còn lại là của một số người khác V không biết họ tên, địa chỉ, chiều 22/7/2017 họ đến mua số lô và số đề, bảo V ghi các số trên, nhưng đề nghị cho nợ tiền nên V chưa nhận tiền.

Hình thức đánh số lô, số đề như sau: Số lô tức là 02 chữ số tự nhiên cuối cùng của các giải trong 27 giải của kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 30 phút hằng ngày, số đề là 02 chữ số tự nhiên cuối cùng của giải đặc biệt. Căn cứ kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày, người mua số đề trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt sẽ nhận được số tiền gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra. Người mua số lô trùng với 02 số cuối của tất cả các giải sẽ nhận được số tiền gấp 3,5 lần số tiền đã bỏ ra. Người mua số lô xiên hai nếu có hai số lô trùng với hai số cuối của tất cả các giải sẽ nhận được số tiền gấp 10 lần số tiền bỏ ra. Nếu trong bảng kết quả có nhiều giải có 02 số cuối trùng với số lô người chơi đã mua thì số tiền họ nhận được là: số tiền mua x 3,5 x số giải có 02 số cuối trùng với số lô.

Bị cáo T khai nhận, đã đến làm cho V khoảng gần một tuần nhưng chưa được nhận tiền công.

Đối với anh Phạm Thành C và anh Nguyễn Văn D có hành vi đánh bạc đánh bạc trái phép với V, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Nam Sách ra quyết định xử phạt vi phạm Hành chính.

Quá trình điều tra Phạm Đức V khai ghi số lô, số đề để chuyển cho người đối tượng tên H và hưởng % hoa hồng. Trước đó V bán mỗi ngày được khoảng 2.000.000 đồng tiền số lô, số đề cho khách (không rõ tên, địa chỉ) và đều đã chuyển cho H nhưng chưa nhận tiền hoa hồng nhưng không xác định được đối tượng tên H, nên Công an huyện Nam Sách không có căn cứ xử lý.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận quá trình phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của VKS nhân dân huyện Nam Sách.

Bản cáo trạng số 60/VKS-HS ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố các bị cáo: Phạm Đức V và Phạm Huy T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; Điều 20, Điều 53; điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 60 BLHS đối với Vũ; áp dụng

Điều 31 BLHS đối Thanh. Áp dụng điểm a khoản 1, 2 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76; Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí của Tòa án; Xử phạt: V từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Xử phạt T từ 10 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ được trừ 03 ngày tạm giữ từ ngày 22/7/2017 đến ngày 25/7/2017 (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng của T trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Hình phạt bổ sung: Phạt V và T mỗi bị cáo từ 3.000.000đồng đến 5.000.000đồng sung quỹ Nhà nước. Vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.500.000đồng. Tịch thu cho tiêu hủy 02 bút bi là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Trả lại cho V 01 chùm chìa khóa 05 chìa. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 17 giờ 50 phút ngày 22/7/2017, tại nhà ở của Phạm Đức V ở thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương, Phạm Đức V có hành vi đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền hình thức bán số lô, số đề trái phép cho anh Phạm Thành C với số tiền là 3.500.000đồng và anh Nguyễn Văn D là 2.000.000đồng, tổng là 5.500.000đồng. Phạm Huy T không trực tiếp đánh bạc nhưng đã giúp sức, canh gác cho V bán số lô, số đề nên đồng phạm đánh bạc với V. Các bị cáo đều đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn sát phạt nhau bằng tiền, muốn thu lời bất chính nên cố ý phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố các bị cáo Phạm Đức V và Phạm Huy

T về tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS là đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn, mức sát phạt nhỏ, vì vậy, cần đánh giá vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo. Đối với bị cáo V là người trực tiếp đánh bạc với anh C và anh D và là người rủ rê lôi kéo T làm nhiệm vụ canh gác giúp sức cho bị cáo đánh bạc nên giữ vai trò đầu vụ và phải chịu mức án nghiêm khắc nhất. Đối với T mặc không trực tiếp đánh bạc, nhưng giữ vai trò giúp sức canh gác cho V đánh bạc, dù T chưa được nhận tiền công nhưng đã tích cực thực hiện hành vi phạm tội, nên phải chịu hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây nên.

5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thật thà khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm p, h khoản 1 Điều 46 BLHS.

[7]. Do các bị cáo đều nhất thời phạm tội, mức sát phạt không lớn và đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy cho bị cáo V được hưởng án treo cải tạo tại địa phương, bị cáo T áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú của các bị cáo giám sát giáo dục cũng giúp các bị cáo trở thành công dân hữu ích. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của T trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

[8]. Hình phạt bổ sung: Phạt mỗi bị cáo 3.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 248 BLHS.

[9]. Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, 2 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS về xử lý vật chứng: Số tiền 5.500.000 đồng đã thu giữ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội tịch thu sung quỹ Nhà nước. 02 bút bi là công cụ các bị cáo sử dụng phạm tội, tịch thu tiêu hủy. Chùm chìa khóa 05 chìa là chìa khóa sử dụng chung của gia đình V không phải là công cụ phạm tội nên trả lại cho V.

[10]. Án Phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

[11]. Đối với anh Phạm Thành C và anh Nguyễn Văn D có hành vi đánh bạc trái phép với V, số tiền C và V sử dụng vào việc đánh bạc là 3.500.000đồng, số tiền D và V sử dụng vào việc đánh bạc là 2.000.000đồng chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Nam Sách ra quyết định xử phạt vi phạm Hành chính là phù hợp.

[12]. Quá trình điều tra Phạm Đức V khai, trước đó V bán mỗi ngày được 2.000.000 đồng tiền số lô, số đề cho khách và đều chuyển cho người đối tượng tên Hùng để hưởng % hoa hồng (nhưng đều chưa được nhận % hoa hồng). Ngày 22/7/2017 V còn bán số lô, số đề ghi trong bảng đề (BL số 33) cho một số người nhưng không rõ tên tuổi, địa chỉ, chưa nhận tiền. Do không xác định được đối tượng tên H và không có căn cứ chứng minh việc V mua bán số lô, số đề cho các đối tượng khác nên Công an huyện Nam Sách không xử lý là phù hợp. Khi V thực hiện hành vi đánh bạc tại nhà, chị Bùi Thị T là vợ V không có nhà nên không biết, vì vậy Công an huyện Nam Sách không xử lý là đúng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Đức V và Phạm Huy T phạm tội "*Đánh bạc*".

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; Điều 20 Điều 53; điểm p, h khoản 1 Điều 46 BLHS với các bị cáo; Áp dụng thêm khoản 1, 2 Điều 60 BLHS đối với bị cáo V. Áp dụng thêm Điều 31 BLHS đối với bị cáo T;

Xử phạt: Phạm Đức V 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, thời gian tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao V cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Xử phạt: Phạm Huy T 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 03 ngày tạm giữ (22/7/2017 đến ngày 25/7/2017 (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), T còn phải chấp hành 09 (chín) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của Phạm Huy T trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao Phạm Huy T cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian T chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt Phạm Đức V và Phạm Huy T mỗi bị cáo 3.000.000 (ba triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách có quyết định thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả

tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, 2 Điều 41 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Tịch thu 5.500.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Tịch thu cho tiêu hủy 02 bút bi là công cụ các bị cáo sử dụng phạm tội; Trả lại Phạm Đức V 01 chùm chìa khóa gồm 05 chìa (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nam Sách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách ngày 12/10/2017).

Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí của Tòa án. Phạm Đức V và Phạm Huy T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSDND huyện Nam Sách;
- Công an huyện Nam Sách;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hà Thị Liên